



SCHOOL BUS SERVICE POLICY AND PROCEDURES

No.	Amendments	Issue date	Issued by
1.	Created	July 2023	OM, HoS
2.	Reviewed	<i>August 2024</i>	<i>OM, HoS</i>
3.	<i>Subject to annual review, or as needs dictate</i>		

1. Children should be ready to be collected when the bus arrives at their house. The bus can not wait for any more than two (2) minutes for a student. Parents are responsible for arranging an alternative transportation if they fail to catch the morning bus.

Học sinh cần sẵn sàng trước giờ xe buýt đón. Xe buýt sẽ không chờ các em quá hai (2) phút. Phụ huynh có trách nhiệm sắp xếp một phương tiện vận chuyển thay thế nếu học sinh bị trễ xe buýt buổi sáng.

학생들은 스쿨버스가 도착 하는 시간에 맞춰 준비를 하고 있어야 합니다. 버스는 2 분 이상 기다릴 수 없음을 양해 바랍니다. 학생이 버스를 놓친 경우, 학부모님께서서는 다른 교통수단을 사용하여 학생을 등교 시켜주셔야 합니다.

2. Bus Monitors will only allow Early Years and/or Primary student(s) to exit the bus in the presence of parents or house staff, otherwise the school bus will take them back to school.

Trợ lý buýt sẽ chỉ cho phép (các) học sinh khối Mầm non và/hoặc Tiểu học xuống xe buýt khi có phụ huynh hoặc người nhà đón các em tại điểm xuống xe. Khi không có sự hiện diện của phụ huynh hoặc người nhà, xe buýt sẽ đưa học sinh quay trở lại trường.

얼리 이어 학생과 프라이머리 학생은 반드시 가족이나 가족의 대리인이 버스 모니터로부터 학생을 인계 받아야 합니다. 그렇지 않을 경우, 학생은 다시 버스를 타고 학교로 돌아오게 됩니다.

3. In the event that it is anticipated that the bus will be late by more than 15 minutes, the Bus Monitor will inform parents via text message or phone call.

Trong trường hợp dự kiến lịch trình xe buýt sẽ trễ hơn 15 phút, Trợ lý buýt sẽ thông báo cho phụ huynh qua tin nhắn hoặc điện thoại.

버스가 15 분 이상 늦어지는 경우가 생기면 버스 모니터는 학부모님께 문자나 전화로 미리 안내 드릴 예정입니다.

4. Parents are not permitted to enter School Buses.

Phụ huynh không được đi xe buýt cùng học sinh.

학부모님은 스쿨 버스에 탑승이 불가 합니다.

5. Parents are not permitted in any way to block the bus after it has left the pick up point

Phụ huynh không được chặn xe buýt sau khi xe đã rời điểm đón.

버스가 이미 픽업 포인트를 지난 후에는, 학부모님이 차량을 멈춰 세울 수 없습니다.

6. Parents should inform the Bus Monitor **by email, phone or SMS** if students are not going to use the bus on a given day.

Phụ huynh thông báo cho Trợ lý xe buýt qua email, gọi điện hoặc tin nhắn SMS nếu học sinh không sử dụng xe buýt vào một ngày nhất định.

학생이 스쿨버스를 이용하지 않을 경우, 학부모님께서서는 꼭 버스 모니터에게 이메일, 전화 혹은 문자로 연락 부탁드립니다.

7. Use of the free bus will be immediately terminated if a student does not use the school bus service for 10 consecutive days or more.

Quyền lợi sử dụng xe buýt miễn phí sẽ chấm dứt ngay lập tức nếu học sinh không sử dụng dịch vụ xe buýt trong 10 ngày liên tục trở lên.

버스를 무료로 이용하는 경우, 학생이 연속 10 일 이상 버스를 사용하지 않으면 스쿨버스 이용이 중지됩니다.

8. When the payment of the bus fee has not been settled after 5 working days, the bus service will be cancelled.

Đăng kí sử dụng dịch vụ xe buýt được xem như bị hủy nếu Phụ huynh không tiến hành thanh toán phí dịch vụ trong vòng 5 ngày làm việc.

버스 사용일 첫 5 일까지도 버스비용이 납부되지 않을 경우, 학생의 버스 신청은 취소가 됩니다.

9. No refund of the bus fee is available when students are involved in sports and/or activities after 15:30.

Phí xe buýt sẽ không được hoàn trả cho trường hợp học sinh không sử dụng dịch vụ vì lý do tham gia thể thao và các hoạt động khác sau 15 giờ 30 phút.

오후 3 시 30 분 이후의 스포츠 경기나 다른 액티비티에 참여하느라 버스를 이용하지 못할 경우, 버스비는 환불이 되지 않습니다

10. Violations of, or failure to comply with, School Bus Regulations may result in disciplinary action, In serious and persistent cases, a student's school bus service may be terminated.

Học sinh có thể bị kỷ luật nếu vi phạm hoặc không tuân thủ Quy định sử dụng xe buýt. Đối với các vi phạm nghiêm trọng và lặp đi lặp lại, nhà trường có thể quyết định ngừng cung cấp dịch vụ xe buýt cho học sinh.

스쿨버스 규정을 위반하거나 준수하지 않을 경우 징계가 내려질 수 있습니다. 심각하고 지속적으로 문제를 일으킬 우 학생의 스쿨버스 사용이 금지 수 있습니다.

RULES AND REGULATIONS FOR BUS MONITORS

CÁC QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH DÀNH CHO TRỢ LÝ XE BUÝT

버스 모니터 규칙 및 규정

1. Bus monitors are responsible for taking the list and know the list of students of their bus, checking attendance of students each day. Do not allow other students (do not have bus registration) to get on the bus. Only authorized personnel are permitted to enter the buses. Parents are not allowed to get on the bus.

Trợ lý xe buýt có trách nhiệm nhận danh sách và nắm danh sách học sinh đi xe buýt, điểm danh học sinh mỗi ngày. Không cho phép học sinh khác (không có đăng ký xe buýt) lên xe. Chỉ các nhân sự có trách nhiệm mới được phép lên xe buýt. Phụ huynh không được phép lên xe và đi xe buýt cùng học sinh.

버스 모니터는 탑승자 리스트를 바탕으로 차량에 탑승 하는 학생의 출석을 매일 확인 합니다. 다른 학생들(버스 등록이 되어 있지 않음)이 버스에 타는 것을 허용하지 않습니다. 버스에는 등록된 사람만 탑승 할 수 있습니다. 학부모님이 버스에 타는 것은 허용되지 않습니다.

2. If there is a student on the bus without any information, bus monitors must inform bus coordinator immediately. Do not allow students on other buses to change bus without the agreement of bus coordinator or their parents.

Nếu có học sinh trên xe buýt mà trợ lý xe buýt không nhận được thông tin về bé, trợ lý xe buýt phải thông báo ngay với Điều phối viên dịch vụ xe buýt (Điều phối viên). Không được tự ý cho phép học sinh đổi tuyến xe buýt mà chưa có sự đồng ý của Điều phối viên hoặc phụ huynh.

버스에 등록되지 않은 학생이 탑승하면 버스 모니터는 버스 코디네이터에게 즉시 알려야 합니다. 버스 코디네이터나 부모님의 동의 없이 학생을 다른 버스로 갈아타게 해서는 안 됩니다.

3. Bus monitors are responsible for instructing drivers about the way to pick up point and agree with parents about pick up time and routes.

Trợ lý xe buýt có trách nhiệm hướng dẫn cho tài xế về lộ trình tuyến xe và thống nhất với phụ huynh về thời gian, lộ trình đón.

버스 모니터는 운전자에게 픽업 지점을 안내하고 픽업 시간과 경로에 대해 부모와 합의해야 합니다.

4. Bus monitors will ensure each bus student, that are under their supervision, is picked up and is discharged at their registered Bus stop to an authorized person.

Trợ lý xe buýt sẽ đảm bảo mỗi học sinh do cô/thầy giám sát lên xe và xuống xe tại đúng điểm đón trả đã quy định, và đến đúng người giám hộ đã được phụ huynh đăng kí.

버스 모니터는 자신이 관리 하는 버스에 배정된 학생을 태우고, 지정된 하차 위치에서, 학부모님이 인정한 인계자에게 학생을 인계할 책임이 있습니다.

5. Bus monitors will ensure each student wear a seatbelt while the bus is moving, and not eat or share foods.

Trợ lý xe buýt đảm bảo mỗi học sinh thắt dây an toàn trong suốt hành trình, học sinh không ăn cũng không chia sẻ thức ăn trên xe.

버스 모니터는 버스가 이동하는 동안 각 학생이 안전벨트를 착용하고, 음식을 먹거나 나눠 먹지 않도록 합니다.

6. Bus Monitors should remind students of keeping silence, do not make noise and cause other damage to the car.

Trợ lý buýt nên nhắc nhở học sinh giữ trật tự, không làm ồn và không gây ra các hư hỏng trên xe.

버스 모니터는 학생들에게 소음을 내지 않고, 차에 손상을 입히지 않아야 함을 상기시켜 주어야 합니다.

7. In cases of unexpected circumstances, Bus Monitors must inform bus coordinator immediately to arrive at a solution.

Khi phát sinh các tình huống ngoài dự kiến, Trợ lý xe buýt phải thông báo ngay cho Điều phối viên để cùng thống nhất giải pháp xử lý.

예상치 못한 상황이 발생할 경우, 버스 모니터는 해결책을 찾기 위해 버스 코디네이터에게 즉시 알려주어야 합니다.

8. Bus Monitors will check air-conditioning is on, seatbelts function correctly, and the first aid kits on the bus, replenishing where necessary when supplies run out.

Trợ lý xe buýt sẽ kiểm tra hệ thống điều hòa đã được bật lên chưa, dây cài an toàn ở trong tình trạng tốt không. Đồng thời, Trợ lý xe buýt kiểm tra xem bộ dụng cụ sơ cứu có sẵn trên xe buýt không và có đầy đủ dụng cụ vật tư không, nếu không, Trợ lý xe buýt yêu cầu bổ sung.

버스 모니터는 에어컨이 켜져 있는지, 안전벨트가 모두 잘 작동 하는지, 버스 내 비치된 응급 처치 키트에 부족한게 없는지 확인하고 보급품이 떨어지면 보충합니다.

9. Bus Drivers are not allowed to exchange messages with Parents. If such communication is brought to Bus monitors' attention, Bus monitors will report it to bus coordinator.

Tài xế không được phép liên lạc với phụ huynh. Nếu phát hiện tài xế vi phạm nguyên tắc này, Trợ lý buýt sẽ phải báo cáo cho Điều phối viên.

버스 운전사는 부모님과 메시지를 주고받을 수 없습니다. 이를 발견시 버스 모니터는 버스 코디네이터에게 보고할 것입니다.

10. Bus Monitors should send a notification for parents before the bus is arrived at a Pick-up/Drop-off point.

Trợ lý buýt nên gửi thông báo cho phụ huynh trước khi xe buýt đến điểm đón/trả học sinh.

버스 모니터는 버스가 픽업/하차 지점에 도착하기 전에 부모님에게 알림을 보내야 합니다.

11. If there are any incidents that may cause the journey late for more than 15 minutes, Bus Monitor will inform the Bus Coordinator in the first instance before contacting Parents via text message or phone call.

Nếu có bất kỳ sự cố nào có thể làm hành trình dự kiến trễ trên 15 phút, Trợ lý xe buýt sẽ thông báo cho Điều phối viên trước khi thông báo cho phụ huynh thông qua tin nhắn hoặc cuộc gọi.

이동 시간이 15 분 이상 지연될 수 있는 사고가 발생할 경우 버스 모니터는 버스 코디네이터에게 연락을 취하고, 학부모님에게 문자 메시지 또는 전화를 통해 알립니다.

12. Bus monitor will come to the Bus stop at 3:15pm (on non-ECA days) and 4:25pm (the days with ECAs). Bus monitors are to supervise the students. Bus monitors will not use mobile phone for entertainment and other personal's business.

Trợ lý xe buýt sẽ đến điểm tập trung vào lúc 3:15pm (ngày không có ECA) và lúc 4:25pm (ngày có ECAs). Trợ lý xe buýt giám sát học sinh. Trợ lý buýt không sử dụng điện thoại cho các hoạt động giải trí hoặc việc cá nhân.

버스 모니터는 오후 3 시 15 분 (ECA 가 없는 날) 이나 오후 4 시 25 분 (ECA 가 있는 날) 버스 정류장으로 와서 학생들을 감독 합니다. 버스 모니터는 오락 혹은 사적인 용무를 위해 휴대폰을 사용하지 않을 것입니다.

13. Bus monitors will report students' behaviors issues to their homeroom teacher.

Trợ lý buýt báo cáo các vấn đề về hành vi của học sinh để giáo viên chủ nhiệm.

버스 모니터들은 학생들의 행동 문제와 버스 문제를 담임 선생님에게 보고할 것입니다.

14. Bus monitors will report drivers' issues and bus issues to the Bus Coordinator.

Trợ lý buýt báo cáo các vấn đề về tài xế và tình trạng xe buýt cho người điều phối xe buýt

버스 모니터는 버스 운전 기사나 버스에 문제가 있을 경우 버스 코디네이터에게 보고 합니다.

Regulations for Bus Monitors on picking up students in the morning **Các quy định dành cho Trợ lý buýt về việc đón học sinh vào buổi sáng**

버스 모니터를 위한 오전 학생 픽업 규정

1. When pick up students, bus monitors must follow the time schedule in the list, if students come late compared to the time schedule without prior notice of parents, school bus may pass and go to other pick up point. Bus monitor must contact parents by phone to inform of this and tell parents that school bus has gone to other pick up point to pick up other students (and ask parents to arrange vehicle to take their child to school). Do not pass any student without notice to parents.

Khi đón học sinh, Trợ lý xe buýt phải tuân thủ lịch trình xe buýt, nếu học sinh ra trễ và trợ lý xe buýt không có thông tin trước từ gia đình, xe buýt có thể di chuyển đến điểm đón tiếp theo. Khi quyết định tiếp tục hành trình mà không chờ học sinh, Trợ lý xe buýt phải thông báo cho phụ huynh qua điện thoại, và hướng dẫn Phụ huynh rằng xe buýt không thể tiếp tục chờ mà phải di chuyển đến điểm đón tiếp theo (và Phụ huynh cần sắp xếp xe đưa con đến trường). Không được bỏ qua bất kỳ học sinh nào mà không thông báo cho phụ huynh.

학생들을 태울 때, 버스 모니터는 목록에 있는 시간표를 따라야 하고, 만약 학생들이 부모님의 사전 통지 없이 시간표에 비해 늦게 오면, 스쿨버스는 통과하고 다른 픽업 장소로 갈 수 있습니다. 버스 모니터는 부모님에게 전화로 연락하여 이 사실을 알리고 스쿨버스가 다른 학생들을 태우기 위해 다른 픽업 장소로 갔음을 부모님에게 알려야 합니다(그리고 부모님에게 다른 교통수단을 통해 학생을 학교에 등교 시키셔야 함을 말씀드립니다). 학생을 픽업 하지 않고 통과 할 경우 반드시 부모님에게 통지 합니다.

2. When loading and unloading students, bus assistants step down from the bus to assist students.

Khi đón và trả học sinh, Trợ lý xe buýt xuống xe để hỗ trợ học sinh.

학생들이 버스에서 승하차 할 때, 버스 모니터는 버스에서 내려서 학생들의 승하차를 도와야 합니다.

3. When bus arrives at the school, bus assistants must check if students leave their item on the bus, and bus monitors will ensure all students get off the bus and go inside the school building. Bus monitor will turn the green card (“Checked & Empty”) to the back window of the bus.

Khi xe đến trường, Trợ lý xe buýt phải kiểm tra xe để tránh trường hợp học sinh có để quên đồ dùng trên xe buýt, và trợ lý buýt phải đảm bảo rằng tất cả học sinh đã xuống xe buýt và đi vào khuôn viên trường học. Sau khi kiểm tra xe, Trợ lý xe buýt phải quay bảng màu xanh lá cây (“Checked and Empty”) hướng về phía đuôi xe.

버스가 학교에 도착하면, 버스 모니터들은 학생들이 버스에 두고 내린 물건이 없는지 확인 해야 하고, 모든 학생들이 버스에서 내려 건물 안으로 들어가는 것을 확인 해야 합니다. 버스 모니터는 그린 카드 (모두 하차 확인 완료) 를 버스 뒤쪽 창문에 겁니다.

Regulations for Bus Monitors on dropping off students in the afternoon

Các quy định dành cho Trợ lý xe buýt về việc trả học sinh về vào buổi chiều

버스 모니터를 위한 오후 학생 하차 규정

1. If departure time has come and there are still not enough students, bus monitor should inform bus coordinator and contact parents by phone.

Nếu vào thời điểm xuất phát mà vẫn chưa đủ học sinh, Trợ lý xe buýt nên thông báo cho Điều phối viên và liên hệ phụ huynh bằng điện thoại.

출발 시간이 지났는데도 아직 안온 학생이 있다면, 버스 모니터가 버스 코디네이터에게 알려주고 해당 학생의 학부모에게 전화로 연락해야 합니다.

2. For Early year and Primary students, when dropping off students, students’ acquaintance must come to take students into their house. Do not let students walk home alone, or let strangers pick up students.

Đối với học sinh mầm non và học sinh tiểu học, khi xe buýt đến điểm trả, học sinh sẽ phải được trao trả tận tay cho người giám hộ. Trợ lý xe buýt sẽ không để học sinh đi bộ về nhà một mình, hoặc để người lạ đón học sinh.

유 초등 학생들의 버스 하차시, 학생들의 가족 혹은 대리인이 학생들을 인계 해야 합니다. 학생이 집으로 혼자 걸어 가게 하거나, 낯선 사람이 학생을 픽업하게 해서는 안됩니다.

3. If there is any change of drop-off time (compared to the schedule that parents have received), bus monitors must inform bus coordinator or relating staff of the school to inform students’ parents.

Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian trả học sinh (so với lịch trình đã được thông báo), Trợ lý xe buýt phải thông báo cho Điều phối viên hoặc nhân viên liên quan của nhà trường để cập nhật cho Phụ huynh.

학부모님께 받은 스케줄에서 하차 시간이 변경 된 경우, 버스 모니터는 버스 코디네이터나 유관부서 담당자에게 알려 학부모님께 연락을 드릴 수 있도록 해야 합니다.

RULES AND REGULATIONS FOR DRIVERS

CÁC QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH DÀNH CHO TÀI XẾ

스쿨 버스 운전 기사 규칙 및 규정

1. Drivers who drive buses into the school must have Renaissance logo and also the number of the bus. Buses without logo or with torn ones must be informed to bus company to get a new logo.

Xe buýt đi vào trường phải có logo của trường Renaissance và số xe buýt. Nếu xe buýt không có logo hoặc logo bị rách, tài xế thông báo đến công ty xe buýt để được cấp logo mới.

학교 버스를 운전하는 운전자들은 르네상스 로고와 버스 번호를 가지고 있어야 합니다. 로고가 없거나 찢어진 경우에는 버스 기사가 새로운 로고를 얻기 위해 버스 회사에 알려야 합니다.

2. When driving into the school, drivers have to follow instructions of bus monitor and security guard of the school.

Khi lái xe vào trường, tài xế phải tuân theo sự hướng dẫn của Trợ lý xe buýt và nhân viên bảo vệ của nhà trường.

버스기사들은 학교에 들어올 때 버스 모니터와 경비원의 지시를 따라야 합니다.

3. Do not smoke, swear, beep, burn incense, wash car at the school. The Driver does not leave belongings unnecessarily which causes unsightliness and affects students.

Không hút thuốc, chửi tục, lớn tiếng, thắp hương, rửa xe trong trường. Tài xế không để vật tư cá nhân, vật dụng không cần thiết gây mất thẩm mỹ và ảnh hưởng đến học sinh.

버스기사는 학교 안에서는 담배를 피우거나, 욕을 하거나, 클락션을 울리거나, 향을 피우거나, 차를 닦을 수 없습니다. 버스기사는 미관을 해치고 학생들에게 영향을 줄 수 있는 개인 물품을 차안에 두지 않습니다.

4. If there is any problem arising on the road or when picking up and dropping off students, drivers should inform the bus manager immediately.

Khi phát sinh các tình huống ngoài dự kiến trên đường đi hoặc khi đón/trả học sinh, tài xế cần báo ngay cho người quản lý tại công ty xe buýt.

도로에서 문제가 발생하거나 학생들을 태우고 내릴 때 문제가 발생하면, 운전자들은 버스 관리자에게 즉시 알려야 합니다.

5. Before picking up students, school buses must be cleaned up and fully equipped with safety belts. In case drivers receive order to pick up students but it is not enough safety belts, then drivers need to inform bus monitor immediately.

Trước khi đón học sinh, xe buýt phải được vệ sinh và trang bị đầy đủ dây an toàn. Trong trường hợp tài xế nhận được yêu cầu đón học sinh nhưng xe không có đủ dây an toàn, tài xế cần phải báo ngay cho Trợ lý xe buýt.

학생들을 태우기 전에, 스쿨버스는 반드시 청소가 되어 있고 안전벨트를 완전히 갖추고 있어야 합니다. 학생들을 태워야 하지만 안전벨트가 충분하지 않을 경우, 운전자들은 즉시 버스 모니터에 알려야 합니다.

6. When picking up and dropping off students, drivers are not allowed to stop the car for personal reasons (such as buying newspapers, food, gas...). In case of unavoidable circumstances, drivers must inform the bus manager and bus monitor.

Khi đón và trả học sinh, tài xế không được phép dừng xe vì các lý do cá nhân (như là mua báo, thức ăn, đổ xăng...). Trong trường hợp bất khả kháng, tài xế phải thông báo cho công ty xe buýt và trợ lý xe buýt.

학생들을 태우고 하차시킬 때, 운전자들은 개인적인 이유(신문, 음식, 가스 구입 등)로 차를 세울 수 없습니다. 부득이한 경우, 운전자들은 버스 관리자와 버스 모니터에 알려야 합니다.

7. Only when students are seated on the bus and wearing safety belts, will the bus monitor indicate it is safe for buses to depart . Do not start going before students are seated on the bus. Drivers are not allowed to open the door while driving the bus.

Chỉ khi học sinh đã ổn định chỗ ngồi trên xe buýt và thắt dây an toàn, trợ lý xe buýt sẽ thông báo cho tài xế biết là mọi người đã sẵn sàng để xe bắt đầu khởi hành. Tài xế không được khởi hành trước khi học sinh ổn định trên xe buýt. Tài xế không được phép mở cửa khi đang lái xe buýt.

학생들이 버스에 앉아 안전벨트를 매야만, 버스 모니터는 버스가 출발해도 된다고 신호를 보냅니다. 학생들이 버스에 앉기 전에는 출발 할 수 없습니다. 버스기사는 운행 중 차 문을 열 수 없습니다.

8. Do not gather into a crowd; only sit in group of maximum 3 members to chat on the bus and inside the school campus.

Tài xế không tụ tập thành đám đông; chỉ được ngồi nhóm tối đa 3 thành viên để trò chuyện trên xe buýt và trong khuôn viên trường học.

버스 기사들은 학교 안에서나 버스 안에서 4 인 이상 모여 있지 않습니다.

9. The driver must check to ensure no objects or students are left on the bus every morning - afternoon after completing the pick-up and drop-off of students. Drivers must show the notice board “children on Bus” when students are on the bus and “checked and empty” after all students take off the Bus and the Bus Monitor has checked.

Tài xế phải kiểm tra đảm bảo không có đồ vật, học sinh trên xe vào mỗi buổi sáng - chiều sau khi hoàn tất việc đón, trả học sinh. Tài xế phải đưa bảng thông báo “trẻ em trên xe buýt” khi học sinh lên xe và “đã kiểm tra và trống” sau khi tất cả học sinh xuống xe và Giám sát xe buýt đã kiểm tra.

운전자는 매일 아침과 오후 학생들을 픽업하고 내려준 후, 버스에 물건이나 학생이 남아 있지 않은지 확인해야 합니다. 운전자는 학생들이 버스에 타고 있을 때 “Children on Bus” (차량에 학생 탑승 중) 이라는 표지판을, 모든 학생이 내리고 버스 모니터가 확인한 후에는 “Checked and empty” (확인 완료 및 비어 있음) 이라는 표지판을 보여주어야 합니다.

10. Drivers ensure to wear uniforms while working at the school.

Tài xế đảm bảo việc mặc đồng phục (tươm tấc, gọn gang, sạch sẽ) trong suốt thời gian làm việc tại trường.

운전자는 학교에서 근무하는 시간 동안 항상 유니폼을 입고 있어야 합니다.

Regulations for Drivers on picking up students in the morning

Các quy định dành cho tài xế khi đón học sinh vào buổi sáng

버스 기사를 위한 오전 학생 픽업 규정

1. When picking up students, drivers need to come early with prior notice to bus monitors. In case unexpected incidents arise, drivers should inform bus monitors immediately.

Khi đón học sinh, tài xế cần đến sớm và phải thông báo trước cho trợ lý xe buýt. Trong trường hợp phát sinh sự cố ngoài ý muốn, tài xế cần phải thông báo ngay cho trợ lý xe buýt.

학생들을 태울 때, 운전자들은 버스 모니터에 미리 공지를 해야 합니다. 예기치 않은 사고가 발생할 경우, 운전자들은 버스 모니터에게 즉시 알려야 합니다.

2. Inside the school campus, drivers must abide by the reduced speed limit. When drivers stop the bus to drop off students, buses need to park close to each other. Distances between cars should not be large.

Trong khuôn viên trường học, tài xế phải tuân theo tốc độ giới hạn. Khi tài xế dừng xe để đón học sinh, các xe cần phải đậu sát nhau. Khoảng cách giữa các xe không được quá lớn.

학교 캠퍼스 안에서, 운전자들은 속도를 줄여 제한 속도를 지켜야 합니다. 운전자들이 학생들을 내려주기 위해 차를 멈출 때, 차들은 서로 가까이 주차할 필요가 있습니다. 차들 사이의 거리가 너무 멀면 안 됩니다.

3. Do not park on passenger crossing.

Không được dừng/đỗ xe trên vạch qua đường cho người đi bộ.

사람들이 다니는 길에 차를 주차 하지 않습니다.

4. Stop and turn off the bus engine while all students get on and get off safely.

Dừng và tắt động cơ xe buýt đợi toàn bộ học sinh lên xe và xuống xe an toàn.

모든 학생이 안전하게 승하차 할 수 있도록 정차하고 버스 엔진을 꺼야합니다.

Regulations for Drivers on dropping off students in the afternoon

Các quy định dành cho tài xế vào giờ trả học sinh vào buổi chiều

버스 기사를 위한 오후 학생 하차 규정

1. In the afternoon, buses are allowed to drive into the school 30 minutes prior to the time schedule, queue up according to the order that bus monitor has informed in detail before each term.

Vào buổi chiều, các xe buýt được phép đi vào trường sớm hơn giờ khởi hành 30 phút. Xe đậu theo thứ tự mà trợ lý buýt đã thông báo cụ thể trước mỗi kỳ.

오후 하교시 버스는 예정된 시간보다 30 분 전에 학교 안에 진입 할 수 있습니다. 버스 모니터가 매 학기 시작 전에 자세하게 알려준 순서에 따라 버스를 줄지어 주차 합니다.

Non-ECA days | Ngày không có câu lạc bộ | ECA 가 없는 날

- 15:15 → buses park at the school
15:15 → Xe buýt đậu tại trường
15:15 → 학교 안에 버스 주차
- 15:30 → buses start to turn on air conditioners
15:30 → Xe buýt bắt đầu mở máy lạnh
15:30 → 버스 안 에어컨 가동
- 15:45 → buses start to leave
15:45 → Xe buýt bắt đầu khởi hành
15:45 → 버스 출발

Buses must leave orderly and not jostle or leave without order.

Các xe buýt phải rời bãi đậu xe một cách trật tự, không chen lấn hoặc rời bến không theo thứ tự.

버스는 질서정연하게 출발해야 하며, 조급하거나 질서 없이 출발해서는 안 됩니다.

2. Buses parking in queue are not allowed to start the engine. Use parking brake safely. **When the engine is started, drivers are not allowed to leave the bus.**

Xe buýt đậu trong hàng đợi không được nổ máy. Sử dụng phanh tay an toàn. Khi động cơ đã được khởi động, tài xế không được phép rời khỏi xe buýt.

줄을 서서 주차되어 있는 동안에는 시동을 걸 수 없습니다. 안전하게 주차 브레이크를 사용하십시오. 시동이 걸린 후에는 운전자가 버스를 떠날 수 없습니다.

3. While waiting for students to get on the bus, drivers are not allowed to gather, or demonstrate inappropriate attitude toward students, bus monitor and school staff.

Trong khi chờ học sinh lên xe, tài xế không được tụ tập, có thái độ không đúng mực đối với học sinh, trợ lý buýt và nhân viên nhà trường.

학생들이 버스에 타기를 기다리는 동안, 운전자들은 모여 있거나, 학생들, 버스 모니터, 학교 직원들에게 부적절한 태도를 보여선 안됩니다.

4. Drivers are not allowed to open the doors to let students get off the bus on the way without notice of the bus monitor or when parents pick them up.

Tài xế không được mở cửa cho học sinh xuống xe khi không có sự đồng ý của trợ lý xe buýt hoặc khi không có phụ huynh đến đón.

운전자들은 버스 운행 중간에 학부모가 픽업 나온 경우라 하더라도 버스 모니터에게 알리지 않고 학생들이 버스에서 내리도록 문을 열어 주는 것이 금지 되어 있습니다.

5. During the course of service, if there is any student who is too naughty, mischievous and violates the rules, drivers shall discuss with the bus monitor to come to an agreement and request school staff for a solution.

Trong quá trình phục vụ, nếu học sinh có hình vi quá nghịch ngợm hoặc quậy phá, vi phạm nội quy thì tài xế trao đổi với trợ lý xe buýt để thống nhất và đề nghị nhân viên nhà trường có biện pháp xử lý.

버스 운행 중에 장난이 심하고 규칙을 위반한 학생이 있을 경우, 버스 기사는 버스 모니터와 협의하여 합의를 거쳐 학교 직원에게 해결을 요청해야 합니다.

RULES AND REGULATIONS FOR STUDENTS

CÁC QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH DÀNH CHO HỌC SINH

학생을 위한 버스 이용 규칙 및 규정

Before getting on the bus:

Trước khi lên xe buýt:

1. All bus students gather at the Cafeteria no later than 15:35. If Secondary students do not show up by 15:35, it will be considered as they do not take the afternoon bus.

Tất cả học sinh tập trung tại Cafeteria trước 15:35. Nếu học sinh trung học không đến điểm tập trung vào đúng giờ này, các em được xem như không đi xe buýt chiều.

버스 사용하는 학생은 모두 카페테리아에 오후 3 시 35 분까지 집결해야 합니다. 세컨더리 학생이 오후 3 시 35 분까지 오지 않을 경우, 그날은 그 학생이 버스를 사용하지 않는 것으로 간주될 것입니다.

When on the bus:

2. Be quiet and only use indoor voices.

Im lặng hoặc sử dụng giọng nói trong phòng.

조용히, 작은 소리로 대화 합니다.

3. Listen to the Bus Monitor.

Lắng nghe thầy/cô Trợ lý buýt.

버스 모니터의 말에 귀 기울입니다.

4. Wear a seatbelt while the bus is moving.

Đeo dây an toàn khi xe đang di chuyển

버스에서는 항상 안전벨트를 맵니다.

5. Do not eat or drink on the bus (except pure water).

Không ăn và uống trên xe (ngoài trừ nước lọc).

음식이나 음료를 섭취해선 안됩니다. (물 제외)

6. Keep windows closed. Keep head, hands, arms inside the bus.

Đóng cửa sổ. Không thò đầu, cánh tay, bàn tay ra ngoài xe.

창문은 항상 닫고, 손, 머리 팔 등을 밖으로 내밀지 마세요.

7. Make sure clothing toggles and drawstrings are not left dangling.

Quần áo và tư trang không có các dây đeo lỏng lẻo.

가방이나 옷의 끈에 걸리지 않도록 잘 묶어주세요

When getting off the bus:

Khi bước xuống xe buýt:

버스에서 내릴 때:

8. Hold the handrail.

Vịn tay vào tay cầm của xe.

손잡이를 꼭 잡고 내리세요.

9. Take 2 large steps away from the bus. If you drop something near the bus, do not pick it up. Signal the Bus Monitor for assistance.

Bước 2 bước dài ra khỏi xe buýt. Nếu làm rớt đồ gần xe buýt, không cúi xuống nhặt đồ. Phải báo Trợ lý xe buýt để được hỗ trợ.

버스에서 내려서는 2 걸음 크게 내딛어서 버스에서 멀어지도록 하고, 버스 근처에 뭔가를 떨어졌을 경우 버스 모니터에게 신호를 보내세요.

End of Document